

Số: 58 /2026/TT-BCA

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2026

THÔNG TƯ
Quy định Nội quy cơ sở giam giữ và danh mục đồ vật cấm
đưa vào khu vực giam giữ

Căn cứ Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú số 128/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định Nội quy cơ sở giam giữ và danh mục đồ vật cấm đưa vào khu vực giam giữ.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định Nội quy trại tạm giam, phân trại tạm giam, buồng tạm giữ của Công an đặc khu trong Công an nhân dân (sau đây gọi tắt là cơ sở giam giữ); danh mục và việc phát hiện, thu giữ, xử lý đồ vật cấm đưa vào khu vực giam giữ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đồ vật cấm đưa vào khu vực giam giữ là những đồ vật mà khi đưa vào khu vực giam giữ, người bị tạm giữ, người bị tạm giam và người khác có khả năng sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ, vi phạm pháp luật hoặc gây cản trở cho công tác thi hành tạm giữ, tạm giam, các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

2. Danh mục đồ vật cấm đưa vào khu vực giam giữ là danh mục các đồ vật không được phép đưa vào khu vực giam giữ trừ các đồ vật được Thủ trưởng cơ sở giam giữ đồng ý đưa vào khu vực giam giữ để phục vụ yêu cầu công tác quản lý giam giữ, thực hiện chế độ đối với người bị tạm giữ, người bị tạm giam hoặc phục vụ hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, được quản lý, sử dụng đảm bảo an ninh, an toàn.

Điều 3. Niêm yết Nội quy cơ sở giam giữ và danh mục đồ vật cấm đưa vào khu vực giam giữ

Nội quy cơ sở giam giữ và danh mục đồ vật cấm đưa vào khu vực giam giữ phải được niêm yết trong khu giam giữ, địa điểm tiếp công dân, nơi tổ chức thăm gặp, nơi tổ chức cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam tiếp xúc, làm việc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định.

Chương II NỘI QUY CƠ SỞ GIAM GIỮ

Điều 4. Quy định đối với người bị tạm giữ, người bị tạm giam

1. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam phải chấp hành nghiêm các quy định sau:

a) Quyết định, lệnh, bản án, chế độ quản lý giam giữ; tuyệt đối tuân thủ việc kiểm tra, kiểm soát, điểm danh, kiểm diện, mệnh lệnh, yêu cầu, hướng dẫn của cơ quan, người có thẩm quyền, trách nhiệm trong quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam;

b) Thời gian sinh hoạt, giữ gìn trật tự, vệ sinh chung. Nam giới phải cắt tóc ngắn, không được để râu, ria mép, nữ giới phải để tóc gọn gàng. Chỉ được đưa vào buồng giam giữ quần áo, chăn, chiếu, màn, các đồ dùng thiết yếu cho sinh hoạt cá nhân và cho trẻ em dưới 36 tháng tuổi đi theo (nếu có), trường hợp thiếu thì cơ sở giam giữ cho mượn;

c) Việc nhận quà, gửi, nhận thư, sách, báo và tài liệu phải được cơ sở giam giữ kiểm tra, kiểm duyệt theo quy định. Khi muốn giúp đỡ về vật chất cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam khác phải được sự đồng ý của Thủ trưởng cơ sở giam giữ;

d) Sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp (trừ trường hợp người bị tạm giữ, người bị tạm giam là người nước ngoài, người dân tộc thiểu số chưa biết tiếng Việt, người khuyết tật dạng nói). Khi gặp cán bộ, người đến thăm hoặc làm việc phải chào, xưng hô với cán bộ là “tôi” và “cán bộ”, với khách đến thăm hoặc làm việc là “tôi” và “quý khách”. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam khi giao tiếp với nhau thì tùy theo độ tuổi, giới tính để xưng hô cho phù hợp;

đ) Khi trích xuất ra khỏi buồng giam phải mặc quần áo dài, gọn gàng, sạch sẽ và thực hiện đúng hướng dẫn của cán bộ thi hành nhiệm vụ;

e) Báo cáo kịp thời, trung thực với cán bộ các trường hợp vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ, tình trạng ốm đau, bệnh tật, thương tích của bản thân hoặc người khác và các tình huống ảnh hưởng đến an ninh, an toàn cơ sở giam giữ. Trường hợp thấy người khác đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, nếu có điều kiện phải kịp thời cứu giúp.

2. Những hành vi bị nghiêm cấm:

a) Phá hủy cơ sở giam giữ, cố ý làm hư hỏng tài sản của cơ sở giam giữ hoặc của người khác; tổ chức trốn hoặc trốn khỏi nơi giam giữ;

b) Chống đối, cản trở hoặc kích động, xúi giục, lôi kéo, dụ dỗ, giúp sức, ép buộc người khác chống đối, cản trở việc chấp hành Nội quy cơ sở giam giữ và các quy định của pháp luật;

c) Tự sát hoặc giúp người khác tự sát; tự gây thương tích hoặc cố ý gây thương tích cho người khác; xăm trổ trên thân thể mình hoặc người khác; đánh đập hoặc đe dọa, uy hiếp, khống chế, hành hạ, làm nhục người khác; chiếm đoạt đồ vật, tài sản của người khác; thuê hoặc ép buộc người khác phục vụ, làm thay công việc của mình hoặc của người khác; có lời nói, hành vi thiếu văn hóa, xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với người khác; các hành vi quan hệ đồng tính, tình dục, dâm ô dưới mọi hình thức;

d) Đưa vào, tàng trữ, sử dụng hoặc tự tạo các đồ vật thuộc danh mục đồ vật cấm đưa vào khu vực giam giữ; sử dụng lửa, điện trái phép; đưa vào, nuôi nhốt động vật trong khu vực giam giữ;

đ) Lập hội, nhóm, bè phái dưới mọi hình thức; thông tin liên lạc trái phép; gây rối hoặc làm mất an ninh, trật tự;

e) Lưu giữ, sử dụng và truyền bá văn hóa, tư tưởng có nội dung phản động, đồi trụy, tuyên truyền tôn giáo trái phép; hoạt động bói toán, mê tín dị đoan dưới mọi hình thức;

g) Đánh bạc, tổ chức đánh bạc, mua, bán, trao đổi, vay mượn dưới mọi hình thức với người khác;

h) Tự ý thay đổi chỗ nằm, viết, vẽ, dán lên tường, cánh cửa hoặc các vị trí khác trong buồng giam giữ.

3. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam phải chấp hành các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này trong suốt quá trình quản lý tại cơ sở giam giữ và khi trích xuất, áp giải, dẫn giải bên ngoài cơ sở giam giữ.

Điều 5. Quy định đối với người đến thăm gặp, tiếp xúc hoặc làm việc

1. Khi đến cơ sở giam giữ phải xuất trình đầy đủ giấy tờ, mặc trang phục lịch sự, gọn gàng, trường hợp đến làm việc phải mặc trang phục theo quy định của cơ quan, đơn vị nơi công tác. Chấp hành hướng dẫn của cán bộ cơ sở giam giữ, thực hiện đúng quy định về vị trí, thời gian thăm gặp, tiếp xúc, làm việc, có thái độ văn minh, lịch sự, giữ gìn vệ sinh môi trường; khi hết giờ không được tự ý lưu lại cơ sở giam giữ.

2. Không đưa vào, sử dụng hoặc cho người khác sử dụng những đồ vật thuộc danh mục đồ vật cấm trong khu vực cơ sở giam giữ. Chỉ được đưa vào khu vực giam giữ các loại tài liệu, trang bị, thiết bị hoặc đồ dùng khác phục vụ mục đích thăm gặp, tiếp xúc hoặc làm việc theo quy định. Đối với những đồ vật thuộc danh mục đồ vật cấm nhưng là tài sản cá nhân hợp pháp thì phải gửi tại nơi bảo quản của cơ sở giam giữ.

3. Không tự ý vào khu vực giam giữ, tiếp xúc, tiếp nhận hoặc chuyển đồ vật, tài liệu, trao đổi thông tin với người bị tạm giữ, người bị tạm giam. Việc sử dụng các thiết bị thông tin liên lạc, chụp ảnh, ghi âm, ghi hình, phỏng vấn tại cơ sở giam giữ phải được sự đồng ý của Thủ trưởng cơ sở giam giữ.

4. Không lợi dụng việc thăm gặp, tiếp xúc, làm việc để tụ tập, tuyên truyền, kích động, gây mất an ninh, trật tự hoặc gây cản trở cho hoạt động điều tra, truy tố, xét xử. Không có lời nói, hành vi thiếu văn hóa, xúc phạm uy tín, danh dự của cán bộ thi hành nhiệm vụ và người khác hoặc giúp sức, xúi giục người bị tạm giữ, người bị tạm giam vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ.

Điều 6. Quy định đối với cán bộ, chiến sĩ của cơ sở giam giữ

1. Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam.

2. Nghiêm cấm vào khu giam, buồng giam giữ, tiếp xúc, trao đổi thông tin với người bị tạm giữ, người bị tạm giam hoặc cung cấp thông tin liên quan đến người bị tạm giữ, người bị tạm giam cho các tổ chức, cá nhân khi không có sự phân công, chỉ đạo của người có thẩm quyền.

3. Không đưa vào, sử dụng hoặc cho người khác đưa vào, sử dụng những đồ vật thuộc danh mục đồ vật cấm trong khu vực giam giữ, trừ các loại trang bị, thiết bị hoặc các đồ dùng khác phục vụ công tác theo quy định.

4. Không vay, mượn, mua, bán, trao đổi, nhận, chuyển tiền, quà, đồ vật, thư, thông tin của người bị tạm giữ, người bị tạm giam, người thân thích của người bị tạm giữ, người bị tạm giam hoặc người có liên quan đến người bị tạm giữ, người bị tạm giam vì mục đích cá nhân.

5. Không được giúp sức, che giấu, ép buộc người bị tạm giữ, người bị tạm giam và người khác vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ hoặc làm ảnh hưởng đến công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

Điều 7. Xử lý vi phạm

Người bị tạm giữ, người bị tạm giam, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nếu vi phạm các quy định tại các điều 4, 5, 6 của Thông tư này thì tùy tính chất, mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú và pháp luật khác có liên quan.

Chương III**DANH MỤC ĐỒ VẬT CẤM ĐƯA VÀO KHU VỰC GIAM GIỮ VÀ VIỆC PHÁT HIỆN, THU GIỮ, XỬ LÝ ĐỒ VẬT CẤM****Điều 8. Danh mục đồ vật cấm**

1. Các loại vũ khí, vật liệu nổ, chất nổ, tiền chất nổ, công cụ hỗ trợ.
2. Chất gây mê, chất độc, khí độc, chất phóng xạ, hóa chất độc hại, nguy hiểm.
3. Các chất ma túy và tiền chất.
4. Các chất cháy, chất gây cháy.
5. Thiết bị, linh kiện điện tử, thông tin liên lạc cá nhân, phương tiện ghi âm, ghi hình, trừ các trang thiết bị điện tử dùng trong y tế nhằm bảo đảm sức khoẻ cá nhân cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam như: máy trợ thính, máy trợ tim và các loại máy phụ trợ khác theo quy định của pháp luật về y tế và được sự đồng ý của Thủ trưởng cơ sở giam giữ.
6. Các đồ dùng bằng kim loại, sành, sứ, đá, thủy tinh, các đồ vật cứng, sắc nhọn khác và các loại dây có khả năng dùng để tự sát, phá buồng giam, trốn khỏi nơi giam giữ, gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe, tính mạng của người bị tạm giữ, người bị tạm giam hoặc người khác.
7. Sách, báo, ấn phẩm không được in, phát hành hợp pháp; sách, báo, tài liệu, tranh, ảnh, phim, băng đĩa có nội dung nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, truyền đạo trái phép, mê tín dị đoan, đồi trụy; sách, báo, tài liệu (in, viết, vẽ hoặc hình thức khác) gây ảnh hưởng đến công tác quản lý người bị tạm giữ, người bị tạm giam; các phương tiện, công cụ dùng để đánh bạc dưới mọi hình thức.
8. Các loại giấy, bút, mực (trừ trường hợp được sự đồng ý của Thủ trưởng cơ sở giam giữ).
9. Rượu, bia, đồ uống có cồn và các chất kích thích khác; thuốc lá, thuốc lá điện tử; các loại thuốc phòng bệnh, thuốc chữa bệnh, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần chưa được sự đồng ý của Thủ trưởng cơ sở giam giữ.
10. Thực phẩm tươi sống hoặc thực phẩm đã qua sơ chế, chế biến, bảo quản nhưng không có điều kiện bảo quản, không bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.
11. Tiền Việt Nam đồng, các loại thẻ dùng làm phương tiện thanh toán, ngoại tệ, giấy tờ có giá, vàng, bạc, đá quý, kim loại quý khác.
12. Các đồ vật khác có thể gây mất an toàn cơ sở giam giữ, gây nguy hại cho bản thân người bị tạm giữ, người bị tạm giam và người khác, ảnh hưởng

đến vệ sinh môi trường, sức khoẻ của người bị tạm giữ, người bị tạm giam hoặc sử dụng vào mục đích vi phạm nội quy, vi phạm pháp luật.

Điều 9. Việc phát hiện, thu giữ đồ vật thuộc danh mục đồ vật cấm

1. Khi phát hiện đồ vật cấm trong khu vực giam giữ, cán bộ có trách nhiệm tiến hành thu giữ, lập biên bản, ghi lời khai người vi phạm và người làm chứng (nếu có). Trường hợp không xác định được người đưa vào, tàng trữ, sử dụng khi thu giữ phải có người chứng kiến, đối với đồ vật cấm trong buồng giam giữ thì người chứng kiến là người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

2. Biên bản phải xác định rõ số lượng, chủng loại, hình dạng, kích thước, màu sắc, tình trạng và các đặc điểm khác (nếu có) của đồ vật bị thu giữ. Những đồ vật nghi là vàng, bạc, đá quý, kim loại quý khác, ma túy phải niêm phong, có chữ ký hoặc dấu vân tay của người vi phạm, người làm chứng hoặc người chứng kiến.

3. Cán bộ sau khi lập biên bản thu giữ đồ vật cấm phải bảo quản và báo cáo Thủ trưởng cơ sở giam giữ để xác minh, xử lý theo quy định.

4. Việc giao, nhận đồ vật cấm phải lập biên bản và vào sổ theo dõi.

Điều 10. Xử lý đồ vật cấm

1. Đồ vật cấm quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 8 của Thông tư này thì chuyển ngay cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Đồ vật cấm quy định tại các khoản 4, 5, 6, 7 Điều 8 của Thông tư này sau khi thu giữ phải tiến hành kiểm tra, xác minh làm rõ; trường hợp có dấu hiệu tội phạm hoặc đồ vật cấm mà cơ sở giam giữ không có khả năng kiểm tra, xác minh nội dung, dữ liệu bên trong, sau khi hoàn thiện hồ sơ chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Trường hợp không có dấu hiệu tội phạm, đối với đồ vật cấm thuộc các khoản 4, 6, 7 Điều 8 của Thông tư này thì lập hồ sơ, tổ chức tiêu hủy; đối với đồ vật cấm thuộc khoản 5 Điều 8 của Thông tư này thì bảo quản, niêm phong và bàn giao lại cho chủ sở hữu hoặc bàn giao cho đối tượng sau khi được trả tự do, chuyển cơ sở giam giữ.

3. Đồ vật cấm quy định tại các khoản 8, 9, 10, 12 Điều 8 của Thông tư này thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ ra quyết định và tổ chức tiêu hủy.

4. Đồ vật cấm quy định tại khoản 11 Điều 8 của Thông tư này sau khi thu giữ phải tiến hành kiểm tra, xác minh làm rõ; trường hợp có dấu hiệu tội phạm sau khi hoàn thiện hồ sơ chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Trường hợp không có dấu hiệu tội phạm, nếu xác định được chủ sở hữu thì bảo quản, niêm phong và bàn giao lại cho chủ sở hữu hoặc làm thủ tục gửi lưu ký và bàn giao cho đối tượng sau khi được trả tự do, chuyển cơ sở giam giữ. Trường hợp đồ vật cấm qua xác minh không xác định được chủ sở

hữu thì thông báo, bàn giao cho Công an cấp xã nơi phát hiện để xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Việc tiêu hủy đồ vật cấm phải thành lập Hội đồng, đối với trại tạm giam do Giám thị làm Chủ tịch, 01 đồng chí Phó Giám thị làm Phó Chủ tịch, Đội trưởng các đội nghiệp vụ và Bệnh xá trưởng làm ủy viên, cán bộ được giao nhiệm vụ xử lý đồ vật cấm làm thư ký; đối với phân trại tạm giam do Phó Giám thị phụ trách phân trại tạm giam làm Chủ tịch, Trưởng phân trại hoặc Phó Trưởng phân trại tạm giam làm thành viên, cán bộ được giao nhiệm vụ xử lý đồ vật cấm làm thư ký; đối với buồng tạm giữ Công an đặc khu do Trưởng Công an đặc khu làm Chủ tịch, Trưởng buồng tạm giữ làm thành viên, cán bộ được giao nhiệm vụ xử lý đồ vật cấm làm thư ký. Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định thời gian, số lượng đồ vật cấm tiêu hủy.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.
2. Thông tư số 32/2017/TT-BCA ngày 19/09/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về danh mục đồ vật cấm đưa vào buồng tạm giữ, buồng tạm giam và xử lý vi phạm và Thông tư số 36/2017/TT-BCA ngày 19/09/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc ban hành Nội quy cơ sở giam giữ hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công an các địa phương, Thủ trưởng cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú các cấp, Thủ trưởng cơ sở giam giữ trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ;
- Công an các tỉnh, thành phố;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, C11.

BỘ TRƯỞNG

Đinh Văn Tuấn

Đại tướng Lương Tam Quang